

SIGMACOVER™ 256

THÔNG TIN CHUNG

- Xuất xứ: Indonesia
- Độ bóng: Vô trùng
- Thời gian khô: Khô bề mặt 2 giờ
- Số thành phần: 2
- Màu sắc: Kem, hồng (các màu có sẵn theo yêu cầu)

THÔNG TIN CHI TIẾT

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Lớp sơn hai thành phần gốc epoxy zinc phosphate để sơn phủ đóng rắn bằng polyamide có thể sơn ở độ dày cao

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Lớp sơn chống rỉ hoặc lớp sơn kết dính đa tính năng dùng cho bề mặt kết cấu thép và bê tông
- Phù hợp với các điều kiện tiếp xúc môi trường
- Có thể sơn phủ lại được với các loại sơn hai thành phần và sơn thông thường ngay cả sau khi để tiếp xúc ngoài trời lâu dài
- Không có chì và crom
- Tính chống rỉ cực tốt trong môi trường công nghiệp và vùng ven biển
- Cứng, tính linh hoạt lâu dài.
- Đóng rắn sơn ngay cả tại nhiệt độ dưới -10°C (14°F)
- Bám dính tốt cho bề mặt thép, thép galvanise và các lớp sơn cũ
- Dễ dàng thi công bằng cả chổi cọ và phun sơn chân không
- Có thể sử dụng như sơn lót epoxy/để hoàn thiện (đối với khu vực khô)

MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

- Kem, hồng (các màu có sẵn theo yêu cầu)
- Vô trùng

THÔNG SỐ CƠ BẢN TẠI 20°C (68°F)

Thông số kĩ thuật cho thành phần sơn đã trộn	
Số thành phần	Hai
Tỉ trọng khối lượng	1.4 kg/l (11.7 lb/US gal)
Thể tích chất rắn	63 ± 2%
VOC (Supplied)	Directive 1999/13/EC, SED: max. 245.0 g/kg UK PG 6/23(92) Appendix 3: max. 338.0 g/l (approx. 2.8 lb/US gal)
Độ dày màng sơn khô cho phép	75 - 150 μm (3.0 - 6.0 mils) depending on system
Định mức lí thuyết	6.3 m^2/l for 100 μm (253 $\text{ft}^2/\text{US gal}$ for 4.0 mils)
Thời gian khô để sờ được sau	2 giờ
Thời gian khô để sơn lớp kết tiếp	Tối thiểu: 3 giờ Tối đa: Không giới hạn
Thời gian đóng rắn	4 ngày

Thời gian bảo quản (cất giữ ở nơi khô ráo và thoáng mát)	Tối thiểu 24 tháng
---	--------------------

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN

Điều kiện bề mặt

- Thép; thối hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½, độ nhám bề mặt 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)
- Thép đã sơn lớp lót tiền chế; xử lý bề mặt theo tiêu chuẩn SPSS-Pt3 / SSPC-SP3
- Thép galvanise; bề mặt không có bất kỳ tạp chất nào và thối lướt bề mặt cho đến khi phẳng đều (chỉ dùng cho điều kiện tiếp xúc bên trong khô)
- Thời gian sơn phù hợp cần khô ráo và không có tạp chất.

Điều kiện nhiệt độ

- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn cần dưới -10°C (14°F); qui định rằng bề mặt phải khô và không có tuyết
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn tối thiểu 3°C (5°F) và cao hơn điểm sương.
- Độ ẩm tương đối tối đa trong quá trình thi công và đóng rắn sơn là 95%

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tỉ lệ trộn theo thể tích chính với chất đóng rắn 82:18

- Nhiệt độ của sơn và keo sau khi đã pha trộn vào với nhau nên ở mức trên 15°C (59°F), nếu không phải pha thêm dung môi để tăng độ nhớt.
- Quá nhiều dung môi làm giảm khả năng chống chảy và đóng rắn chậm.
- Pha thêm dung môi sau khi đã pha trộn thêm thành phần sơn.

Thời gian sống của sơn

8 giờ tại 20°C (68°F)

SƠN PHUN ÁP LỰC CAO CHẤN KHÔNG

Dung môi pha sơn: THINNER 91-92

% Pha dung môi: 10 - 15%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

Cỡ béc phun: 1.5 – 3.0 mm (Xấp xỉ 0.060 – 0.110 in)

Áp lực tại đầu phun: 0.3 - 0.4 MPa (Xấp xỉ 3 - 4 bar; 44 - 58 p.s.i.)

SƠN PHUN KHÍ NÉN

Dung môi pha sơn: THINNER 91-92

% Pha dung môi: 0 - 15%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

Cỡ béc phun: Xấp xỉ 0.48 mm (0.019 in)

Áp lực tại đầu phun : 15.0 MPa (Xấp xỉ 150 bar; 2176 p.s.i.)

CHỖ CỌ

Dung môi pha sơn: THINNER 91-92

Khối lượng dung môi: 0 – 5%

Dung môi xúc rửa: THINNER 90-53

THÔNG TIN BỔ SUNG

Chiều dày màng sơn và định mức	
Chiều dày khô tính bằng µm	Độ phủ lí thuyết
75 µm (3.0 mils)	8.4 m ² /l (337 ft ² /US gal)

100 µm (4.0 mils)	6.3 m ² /l (253 ft ² /US gal)
150 µm (6.0 mils)	4.2 m ² /l (168 ft ² /US gal)

Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 100 µm (4.0 mils)							
Phủ với...	Khoảng thời gian	-5°C (23°F)	5°C (41°F)	10°C (50°F)	20°C (68°F)	30°C (86°F)	40°C (104°F)
SIGMACOVER 256,	Tối thiểu	36 tiếng	10 tiếng	4 tiếng	3 tiếng	2 tiếng	2 tiếng
SIGMACOVER 435, SIGMACOVER 456 SIGMACOVER 410	Tối đa	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn

Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 100 µm (4.0 mils)							
Phủ với...	Khoảng thời gian	-5°C (23°F)	5°C (41°F)	10°C (50°F)	20°C (68°F)	30°C (86°F)	40°C (104°F)
SIGMADUR 520,	Tối thiểu	3 ngày	24 tiếng	16 tiếng	8 tiếng	5 tiếng	3 tiếng
SIGMADUR 550, various chlorinated rubbers, vinyls, acrylates and alkyd paints	Tối đa	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 160 µm (6.3 mils)		
Nhiệt độ bề mặt	Khô bề mặt	Đóng rắn hoàn toàn
-10°C (14°F)	24 tiếng - 48 tiếng	20 ngày
-5°C (23°F)	24 tiếng - 30 tiếng	14 ngày
0°C (32°F)	18 tiếng - 24 tiếng	10 ngày
5°C (41°F)	18 tiếng	8 ngày
10°C (50°F)	12 tiếng	6 ngày
15°C (59°F)	8 tiếng	5 ngày
20°C (68°F)	6 tiếng	4 ngày
30°C (86°F)	4 tiếng	3 ngày
40°C (104°F)	3 tiếng	48 tiếng

Thời gian sống (có độ nhớt để thi công được)	
Nhiệt độ với thành phần sơn đã trộn	Thời gian sống
10°C (50°F)	16 tiếng
15°C (59°F)	10 tiếng
20°C (68°F)	8 tiếng
30°C (86°F)	5 tiếng
35°C (95°F)	4 tiếng

ĐỀ PHÒNG AN TOÀN

- Đối với sơn và dung môi cho phép xem bảng an toàn 1430, 1431 và các thông số kỹ thuật an toàn vật liệu liên quan.
- Đây là lớp sơn gốc dung môi nên cần chú ý tránh hít bụi sơn hay mùi sơn cũng như tiếp xúc với màng sơn còn ướt và tránh để da, mắt tiếp xúc vào.

GIA TRỊ SỬ DỤNG TOÀN CẦU

Mục tiêu của hãng sơn PPG Protective and Marine Coatings là luôn cung cấp cùng một loại sản phẩm trên toàn thế giới, thành thạo có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm phù hợp với từng điều lệ hoặc qui định chung của từng vùng hoặc từng nước.